

Số: 637/QĐ-VKS

Nam Định, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước
bổ sung năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-VKSTC ngày 22/5/2025 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-VKS ngày 30/5/2025 của Viện trưởng Viện KSND tỉnh Nam Định về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Văn phòng VKSND tỉnh Nam Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung năm 2025 cho Văn phòng Viện KSND tỉnh Nam Định (biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

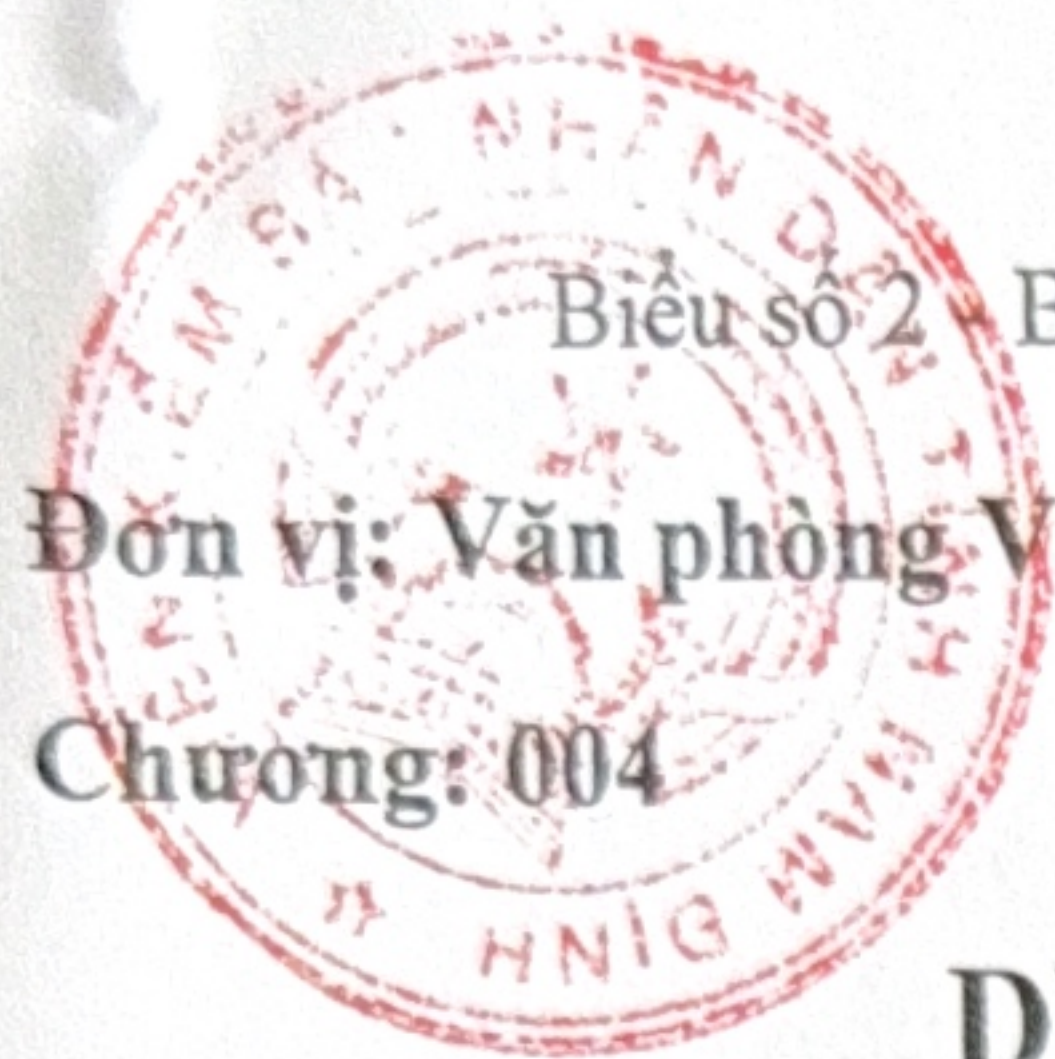
Điều 3. Chánh Văn phòng, kế toán trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục 3 VKSTC (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, KT.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hậu



Biểu số 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

Chương: 004

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 637/QĐ-VKS ngày 30/5/2025 của Viện trưởng VKSND tỉnh Nam Định)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	826,0
	Nguồn ngân sách trong nước	826,0
1	Chi quản lý hành chính	826,0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0,0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	826,0
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0,0
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0,0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0,0